Liệt kê các số nguyên tố - Lksont

Người ta định nghĩa số nguyên dương N được gọi là "Số nguyên tố" nếu N chỉ có 2 ước số là 1 và chính nó. Ví dụ: Cho số N = 7 ta có N là "Số nguyên tố" vì N có hai ước là 1 và 7.

Cho 2 số nguyên dương P và Q.

* **Yêu cầu:** Hãy liệt kê các "Số nguyên tố" nằm trong đoạn [P, Q].

* **Dữ liệu vào:** Cho trong file văn bản **Lksont.inp** có cấu trúc như sau:

- Dòng 1: Ghi 2 số P Q, các số được ghi cách nhau một dấu cách.

* **Dữ liệu ra:** Ghi ra file văn bản **Lksont.out** theo cấu trúc như sau:

- Dòng 1: Nếu không tìm được số nguyên tố nào thi ghi số 0, ngược lại thì ghi số nguyên dương D là số lượng các "Số nguyên tố" tìm được và dòng 2 như sau:

- Dòng 2: Ghi D số nguyên dương, mỗi số là một số nguyên tố tìm được, các số được ghi theo thứ tự tăng dần của giá trị và các số được ghi cách nhau một dấu cách.

* **Ví dụ:**

Lksont.inp	Lksont.out
1 8	4 2 3 5 7

Lksont.inp	Lksont.out
10 10	0

* **Ràng buộc:**

- $0 < N \leq 10^6$

- $0 < P \leq Q \leq 10^6$